

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI

Số: 03/2007/QĐ-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 1 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Số 03/2007/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố vùng nước
cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ngãi và khu vực quản lý của Cảng vụ
hàng hải Quảng Ngãi**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

*Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 71/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ về
quản lý cảng biển và luồng hàng hải;*

*Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại công văn số 2848/UBND-CN
ngày 11 tháng 10 năm 2006;*

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Nay công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ngãi, bao gồm:

- a) Vùng nước trước cầu cảng, bến cảng của cảng Sa Kỳ và cảng Dung Quất;
b) Vùng nước của luồng cảng biển, luồng nhánh cảng biển, vùng đón trả hoa tiêu,
vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão thuộc các cảng biển quy
định tại điểm a khoản này.

2. Vùng nước trước cầu cảng, bến cảng, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão
khác được công bố theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ngãi tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định như sau:

1. Khu vực cảng Sa Kỳ:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm SK1, SK2, SK3 và SK4 có tọa độ sau đây:

- SK1: $15^{\circ}12'36''\text{N}$, $108^{\circ}55'28''\text{E}$;

- SK2: $15^{\circ}12'36''\text{N}$, $108^{\circ}56'06''\text{E}$;

- SK3: $15^{\circ}11'36''\text{N}$, $108^{\circ}56'06''\text{E}$;

- SK4: $15^{\circ}12'00''\text{N}$, $108^{\circ}54'48''\text{E}$.

b) Ranh giới về phía đất liền: từ hai điểm SK1, SK4 chạy về cửa sông Sa Kỳ, sau đó chạy theo hai bờ sông Sa Kỳ, nối tiếp đến hai bờ sông Châu Me và sông Bài Ca:

- Từ hai bờ sông Châu Me chạy dọc theo đường mép nước đến đường thẳng cắt ngang sông, song song và cách cống Tân Đức 100m về phía hạ lưu của cống.

- Từ hai bờ sông Bài Ca chạy dọc theo đường mép nước đến đường thẳng cắt ngang sông nối hai điểm BC1, BC2, có tọa độ sau đây:

+ BC1: $15^{\circ}12'42''\text{N}$, $108^{\circ}54'00''\text{E}$;

+ BC2: $15^{\circ}13'06''\text{N}$, $108^{\circ}54'00''\text{E}$.

2. Khu vực cảng Dung Quất:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm DQ1, DQ2, DQ3, DQ4 và DQ5 có tọa độ sau đây:

- DQ1: $15^{\circ}23'42''\text{N}$, $108^{\circ}44'24''\text{E}$;

- DQ2: $15^{\circ}27'30''\text{N}$, $108^{\circ}44'24''\text{E}$;

- DQ3: $15^{\circ}27'30''\text{N}$, $108^{\circ}53'42''\text{E}$;

- DQ4: $15^{\circ}19'42''\text{N}$, $108^{\circ}53'42''\text{E}$;

- DQ5: $15^{\circ}19'42''\text{N}$, $108^{\circ}52'45''\text{E}$ (mũi Gò Nhận).

b) Ranh giới về phía đất liền: từ điểm DQ5 (mũi Gò Nhận) chạy theo đường mép nước ven bờ hướng về phía Bắc, phía Tây, tiếp nối về phía Nam, qua cửa sông Trà Bồng đến điểm DQ1.